TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP** Bản án số: **157**/2025/DS-ST Ngày 15-9-2025 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Ngọc.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2025/TLST- DS, ngày 25 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số F, Ô, Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Ông **Lê Trung T**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp).

(Vắng mặt chị H, ông T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Do quen biết nên ngày 02/01/2022, chị có cho ông T vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay là 90 ngày từ ngày 02/01/2022, ông T có ký tên vào giấy xác nhận, thỏa thuận miệng là mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng tiền lãi nhưng ông T không trả số tiền lãi nào, hết thời hạn trả nợ ông T không thực hiện trả số tiền vốn cho chị.

Nay anh yêu cầu ông T trả cho anh số tiền vay còn nợ là 12.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Xét giấy xác nhận ngày 02/01/2022 giữa ông Lê Trung T và chị Nguyễn Thị Kim H thể hiện ý chí thỏa thuận của bên vay tài sản và bên cho vay tài sản là ông T có vay của chị H số tiền 12.000.000 đồng, được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Giấy xác nhận thể hiện thời hạn vay là 90 ngày nhưng đến nay ông T vẫn không thực hiện việc trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì ông T phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho chị H. Tuy nhiên, ông T không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai của chị H và chứng cứ là giấy xác nhận ngày 02/01/2022 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là yêu cầu ông T trả cho chị số tiền là 12.000.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357; 463; 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H.

Buộc ông Lê Trung T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền vốn vay còn nợ là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông T phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008990 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni